

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN 2018**

Đồng Nai, ngày 21 tháng 7 năm 2018

CHƯƠNG TRÌNH
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

(Ngày 21 tháng 7 năm 2018)



Thời gian	Nội dung	Ghi chú
9h00 – 9h30	Đón tiếp đại biểu, cổ đông Đăng ký danh sách cổ đông tham dự, phát tài liệu, phiếu biểu quyết cho cổ đông tham dự	
9h30 – 9h40	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự	
9h40 – 9h45	Báo cáo điều kiện tiến hành cuộc họp	
9h45 – 10h00	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu Chủ tọa - Chủ tọa chỉ định Thư ký. - Biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu - Thông qua quy chế cuộc họp - Biểu quyết thông qua chương trình cuộc họp 	
10h00 – 10h30	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 - Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán - Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2017 - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 - Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2017 và kế hoạch năm 2018 - Tờ trình chi trả tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2017 và Kế hoạch năm 2018 - Tờ trình phát hành cổ phiếu, tăng vốn Điều lệ - Tờ trình Điều chỉnh điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty 	
10h30 – 11h00	<ul style="list-style-type: none"> - Cổ đông thảo luận và đóng góp ý kiến - Thông qua quy định về thể lệ biểu quyết - Biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo và Tờ trình 	
BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT		
11h00 – 11h15	<ul style="list-style-type: none"> - Công bố đơn từ nhiệm của thành viên BKS - Biểu quyết thông qua tờ trình danh sách miễn nhiệm thành viên BKS - Thông qua quy chế bầu cử bổ sung TV BKS - Công bố văn bản giới thiệu nhân sự tham gia ứng cử/đề cử vào BKS - Biểu quyết thông qua Tờ trình danh sách ứng viên bầu bổ sung BKS - Cổ đông bỏ phiếu bầu cử BKS - Kiểm phiếu bầu cử 	
11h15 – 11h20	Nghỉ giải lao	
11h20 – 11h35	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả kiểm phiếu các nội dung báo cáo và Tờ trình - Công bố kết quả bầu bổ sung Thành viên BKS 	
11h35 – 11h45	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 - Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 	
11h45 – 11h50	Bế mạc	

Số: 21 /BC-BKS

Đồng Nai, ngày 21 tháng 7 năm 2018



BÁO CÁO

V/v: Kiểm tra điện liện thành lập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty Cổ phần công trình Giao thông Đồng Nai

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông họp thường niên 2018
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai.**

- Căn cứ Điều lệ công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai;
- Căn cứ danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh chốt danh sách ngày 14/6/2018.
- Căn cứ kết quả đăng ký của Ban Kiểm soát về danh sách cổ đông tham dự họp thường niên 2018 Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai.

Tổng số cổ đông mời dự Đại hội theo Báo cáo chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông họp bất thường năm 2018 là 131 cá nhân và 05 tổ chức sở hữu chứng khoán của công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai đại diện cho 2.481.000 cổ phần có quyền biểu quyết.

Số cổ đông thực tế dự Đại hội là người, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết và chiếm% trong tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự lớn hơn 51% nên Đại hội được tiến hành hợp lệ.

Kính đề nghị Quý cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua.

Xin cảm ơn Đại hội!

BAN KIỂM SOÁT

Số: 22 /TTr-HĐQT.

Đồng Nai, ngày 21 tháng 7 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Ban Kiểm phiếu

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông họp thường niên 2018**
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai.
- Căn cứ vào Quy chế Đại hội.

Chủ tọa cuộc họp kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Ban kiểm phiếu như sau:

- 1/ Ông Võ Thành Hiện, Trưởng ban
- 2/ Ông Trịnh Minh Đức, Thành viên
- 3/ Ông Nguyễn Văn Sinh, Thành viên

Kính đề nghị Quý cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua.

Xin cảm ơn Đại hội!

CHỦ TỌA



Phan Cao Minh

Đồng Nai, ngày 21 tháng 7 năm 2018

QUY CHẾ LÀM VIỆC CUỘC HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Điều 1: Những quy định chung:

- 1/ Quy chế làm việc sử dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty cổ phần công trình giao thông Đồng Nai.
- 2/ Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của các bên tham dự họp, điều kiện và thể thức tiến hành họp.
- 3/ Cổ đông có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

Điều 2: Chủ tọa cuộc họp – Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa cuộc họp:

- 1/ Chủ tịch Hội đồng quản trị (hoặc thành viên được ủy quyền) là Chủ tọa cuộc họp.
- 2/ Nhiệm vụ Chủ tọa:
 - Chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018;
 - Hướng dẫn các cổ đông thảo luận;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để cổ đông biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu;
 - Làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

Điều 3: Thư ký – Quyền và nghĩa vụ của Thư ký

- 1/ Thư ký do chủ tọa giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
- 2/ Nhiệm vụ của thư ký:
 - Ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung của kỳ họp;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra điều kiện tiến hành họp.

- Ban kiểm tra điều kiện tiến hành họp do Hội đồng quản trị đề cử.
- Ban kiểm tra điều kiện tiến hành họp thực hiện đăng ký cho các cổ đông đến dự họp, phát tài liệu liên quan đến kỳ họp, báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra điều kiện tiến hành họp.

Điều 5: Ban kiểm phiếu – Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu gồm 03 người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

- Nhiệm vụ Ban kiểm phiếu:

- + Hướng dẫn việc bỏ phiếu biểu quyết;
- + Làm việc trung thực khách quan;
- + Phát và thu phiếu biểu quyết các vấn đề;
- + Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông/đại diện cổ đông;
- + Tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu;
- + Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm phiếu, xác định và khiếu nại liên quan liên quan đến việc kiểm phiếu (nếu có);
- + Bàn giao Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề cho Chủ Tọa Đại hội.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

- Điều kiện tham dự:

Cổ đông hoặc đại diện cổ đông có sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt Danh sách cổ đông (ngày 14/6/2018) được quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự họp:

- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi đăng ký tham dự Đại hội phải có giấy mời họp. Đối với đại diện cổ đông ủy quyền tham dự phải có giấy ủy quyền, CMND bản chính để đối chiếu.

- Mỗi cổ đông tham dự Đại hội được nhận tài liệu bao gồm: Tài liệu, thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, giấy trắng và viết. Trên phiếu sẽ có ghi mã số và số cổ phần sở hữu, cổ đông có trách nhiệm thông báo ngay cho Ban tổ chức được biết về các sai sót liên quan đến thông tin của cổ đông khi đăng ký.

- Trong quá trình diễn ra cuộc họp, cổ đông khi nhu cầu cá nhân cần ra ngoài hội trường cần giữ trật tự để tránh làm phiền các cổ đông khác cũng như làm gián đoạn tiến trình họp và công việc của Chủ tọa.

- Người được ủy quyền tham dự cuộc họp không được ủy quyền cho người khác.

- Trong thời gian họp, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

- Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu.

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Luật định.

- Cổ đông đến dự cuộc họp muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại kỳ họp. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc

họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 7: Tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông và đại diện được ủy quyền dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng 14/6/2018 của Công ty.

Điều 8: Phát biểu ý kiến trong cuộc họp

Cổ đông khi có ý kiến góp ý thảo luận hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được chủ tọa mời, cổ đông sẽ bắt đầu phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 3 phút, nội dung cần ngắn gọn, súc tích, tránh trùng lặp.

Điều 9: Thẻ lệ biểu quyết

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và điền vào Phiếu biểu quyết.

- Các cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự họp đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền.

- Các vấn đề được biểu quyết trong kỳ họp được thông qua khi:

+ Các nội dung sau đây sẽ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được chào bán.

b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.

c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty.

d. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

đ. Tổ chức lại, giải thể công ty.

+ Thông qua các vấn đề khác: Thông qua khi số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 10: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

- Thư ký Đại hội sẽ ghi chép các nội dung diễn ra của Đại hội.

- Biên bản họp phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 11: Trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông không thành

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này thì việc triệu tập cuộc họp lần thứ 2 phải được tiến hành trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày dự kiến cuộc họp lần thứ nhất.

- Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần 2 được tiến hành khi có số cổ đông đại diện cổ đông dự họp ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Trường hợp cuộc họp lần thứ 2 không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên của Điều này thì được triệu tập họp lần thứ 3 trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự kiến cuộc họp lần thứ 2. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành họp mà không phụ thuộc vào số lượng cổ đông đến dự họp.

Điều 12: Điều khoản thi hành

Trên đây là quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông họp thường niên 2018 Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai, với 12 điều. Toàn thể cổ đông và người được cổ đông ủy quyền tham dự kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 có trách nhiệm thi hành quy chế này.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phan Cao Minh

Số: *12* /BC-HĐQT

Đồng Nai, ngày 28 tháng 6 năm 2018

**BÁO CÁO
VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018

**PHẦN I
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017**

Thực hiện Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai được Đại hội thông qua ngày 26/4/2017. Hội đồng Quản trị xin trân trọng báo cáo với Đại hội kết quả công tác quản trị Công ty năm 2017 như sau:

I/ Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2017:

- Trong năm 2017, giá trị các hợp đồng thi công xây lắp chuyển tiếp từ năm 2016 sang chỉ khoảng 60 tỷ đồng, năm 2017 chỉ trúng thầu 01 công trình là đường áp 6+8 xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai với giá trị hợp đồng 10,2 tỷ đồng, các công trình khác đang thực hiện đều trong giai đoạn kết thúc và giá trị sản lượng không nhiều cho nên không hoàn thành kế hoạch doanh thu.

- Khó khăn về vốn là khoản vay ngắn hạn ngân hàng 40 tỷ đồng đến thời gian đáo hạn liên tục và khoản vay dài hạn khoảng 34 tỷ đồng đã đến hạn phải trả hơn 10 tỷ đồng cho nên tiền công trình về Ngân hàng thu nợ gốc đồng thời ngân hàng thu nợ dẫn đến thiếu hụt vốn lưu động làm ảnh hưởng công tác đẩy nhanh tốc độ hoàn thành công trình (các công trình thi công bị chậm tiến độ phải xin gia hạn).

- Trong năm 2017 số lao động có thời gian công tác lâu năm xin nghỉ việc và đến tuổi nghỉ hưu dẫn đến tiền trợ cấp thôi việc phải trả còn nợ lại đến cuối năm với số tiền lên đến hơn 1,1 tỷ đồng làm tăng chi phí ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

Ngoài ra, các dự án đầu tư của Công ty cũng không triển khai được theo kế hoạch do vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, trong quá trình hợp tác kinh doanh và các thủ tục đầu tư xây dựng đã gây không ít khó khăn.

Trong điều kiện kinh doanh trong năm qua không thuận lợi, vẫn còn nhiều khó khăn nhưng HĐQT Công ty đã nỗ lực triển khai thực hiện theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2017; kịp thời đưa ra những quyết định phù hợp, cùng với Ban Tổng giám đốc và CB.CNV Công ty đã đạt được một số kết quả như sau:

1/ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017.

(Theo số liệu đã được kiểm toán)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Th/hiện 2016	K/hoạch ĐHĐCĐ 2017	Th/hiện 2017	(%) thực hiện/kế hoạch
1	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	102.806	161.571	47.488	29,39%
	+ Doanh thu xây lắp, cho thuê bến bãi, cho thuê xe ...	94.554	142.002	43.497	30,63%
	+ Doanh thu mỏ đá	1.273	1.700	0	0,00%
	+ Doanh thu mỏ cát	1.093	7.000	747	10,67%
	+ Doanh thu XN bê tông nhựa	150	540	0	0,00%
	+ Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	5.603	1.256	3.244	258,28%
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	304	845	49	5,80%
3	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	0%	3	0	0,00%

Năm 2017, nguồn vốn của Công ty thường xuyên không đáp ứng được yêu cầu sản xuất, nên áp lực về vốn lưu động cho sản xuất rất lớn, vốn đọng lại từ các công trình đã hoàn tất thi công nhưng chưa quyết toán đã ảnh hưởng đến việc xoay vốn và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, trong năm 2017, Công ty cũng đã cố gắng, nỗ lực hết sức nhưng vẫn không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

2/ Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

2.1. Dự án Mỏ đá Tân Cang 4 (25,674 héc-ta):

Tổng mức đầu tư thực hiện dự án đến hết năm 2017 khoảng 70 tỷ đồng trên tổng mức đầu tư điều chỉnh khoảng 75 tỷ đồng.

Về công tác đền bù: Đã có quyết định bồi thường 23,5 ha, trong đó diện tích đã được Nhà nước giao đất là 17,7 ha; Tổng số tiền chi trả bồi thường đã chuyển cho TTPTQĐ là khoảng 43 tỷ đồng, tương đương diện tích bồi thường khoảng 21 ha. Hiện đang tiếp tục công tác đền bù diện tích còn lại.

Về công tác khai thác: Trong năm 2016, được sự chấp thuận chủ trương của Tổng Công ty SONADEZI, Công ty đã thương thảo thống nhất ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Chúc Phương ngày 16/4/2016 để tiến hành đưa mỏ đá đi vào khai thác. Trong quá trình thực hiện xét thấy đối tác thực sự yếu kém, có dấu hiệu không trung thực trong kê khai năng lực và không thực hiện đúng như cam kết trong hợp đồng hợp tác kinh doanh nên Công ty đã quyết định chấm dứt hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Chúc Phương và triển khai hợp tác kinh doanh với đối tác khác là Công ty CP Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng (BMJC). Tuy nhiên, do khó khăn vướng mắc trong việc xử lý tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Chúc Phương nên trong năm 2017 chưa thể triển khai đưa mỏ đá đi vào hoạt động. Tạm thời mở ngừng hoạt động chờ kết quả giải quyết của Tòa án.

2.2. Dự án Mỏ cát Đắc Lua (20 Km đường sông):

Do những khó khăn vướng mắc xử lý tranh chấp nên theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh Đồng Nai và Sở TN&MT Mô đã tạm dừng hoạt động kể từ tháng 04/2017 nên sản lượng và doanh thu của Mô cát cũng hết sức hạn chế.

2.3. Dự án trạm trộn BTN Đắc Nông:

Dự án chủ yếu để phục vụ cho công trình Quốc lộ 14 tỉnh Đắc Nông. Đến giữa năm 2015 công trình Quốc lộ 14 đã hoàn thành, dự án đã hoàn tất sứ mệnh. Nên trong năm 2016 và 2017, Công ty tập trung thực hiện thủ tục giải thể xí nghiệp và chuẩn bị trình tự thủ tục chuyển trạm trộn bê tông nhựa về tỉnh Đồng Nai phục vụ các công trình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2.4. Dự án Trung tâm dịch vụ nhà hàng tiệc cưới và văn phòng làm việc:

Được sự chấp thuận chủ trương của Tổng Công ty SONADEZI về kêu gọi đầu tư khai thác quỹ đất văn phòng Công ty, Công ty đã tiến hành thương thảo và thống nhất ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh khai thác khu đất đúng theo quy định của pháp luật.

Trong năm 2016, Công ty đã phối hợp cùng các đối tác hợp tác kinh doanh thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư theo quy định.

Tuy nhiên đến cuối năm 2017 do có sự cơ cấu lại sở hữu nguồn vốn tại Công ty CP Công trình Giao thông Đồng Nai (Tổng Công ty SONADEZI thoái vốn tại Công ty CP Công trình Giao thông Đồng Nai xuống còn 10% vốn điều lệ), nên hiện nay ban lãnh đạo mới đang có sự điều chỉnh chủ trương và định hướng thực hiện dự án đầu tư trên khu đất cho phù hợp và hiệu quả hơn.

2.5. Dự án Nhà xưởng cơ khí cho thuê:

Được sự chấp thuận chủ trương của Tổng Công ty về kêu gọi đầu tư khai thác khu đất 2,7 xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Công ty đã thương thảo thống nhất với đối tác thực hiện xây dựng nhà xưởng cho thuê. Tuy nhiên, sau khi hoàn tất xây dựng công trình do thiếu các hạng mục hạ tầng cơ sở như: sân đường nội bộ, hệ thống điện, nước và hệ thống phòng cháy chữa cháy nên không thể đưa nhà xưởng vào cho thuê.

Do vậy, để thu hồi vốn đầu tư và đảm bảo có lợi nhuận, được sự chấp thuận chủ trương của Tổng Công ty Công ty đã tiến hành thực hiện thủ tục chuyển nhượng nhà xưởng cho đối tác có nhu cầu và thu hồi vốn đầu tư.

Đến đầu năm 2017, Công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng nhà xưởng cho đối tác.

2.6. Khu đất hạt 2:

Khu đất Hạt 2 xã Bình Hòa, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai do vướng quy hoạch mở rộng Khu du lịch Bửu Long nên khu đất được Nhà nước cho thuê hàng năm nên việc tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh hoặc thực hiện dự án đầu tư trên khu đất là rất khó khăn và khó khả thi.

2.7. Khu đất hạt 3:

Khu đất hạt 3 xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai do tình trạng đất bị bỏ hoang nhiều năm không sử dụng và được sự chấp thuận của Tổng Công ty SONADEZI cuối năm 2016 và đầu năm 2017 Công ty CP Công trình Giao thông Đồng Nai đã thực hiện hoàn tất thủ tục bán thanh lý để thu hồi vốn đầu tư và bổ sung vốn lưu động cho hoạt động của Công ty.

2.8. Đầu tư tài chính:

Kết quả đầu tư vào cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sonadezi Dịch vụ trong năm 2015 với cổ tức được chia là 150.000.000đ (15 %). Cuối năm 2017 Công ty CP Sonadezi Dịch vụ đã chi trả cổ tức.

II/ Hoạt động, thù lao và chi phí của Hội đồng quản trị năm 2017

1/ Hoạt động của Hội đồng quản trị

a/ Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Số lượng 5 người
- Thành viên:
 - + Ông Bì Long Sơn, Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 28/4/2017)
 - + Ông Bì Long Sơn, Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 18/10/2017)
 - + Ông Đặng Thành Long, Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 28/4/2017)
 - + Ông Phan Cao Minh, Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 18/10/2017)
 - + Ông Võ Thành Tin, Thành viên (miễn nhiệm ngày 18/10/2017)
 - + Ông Trần Anh Dũng, Thành viên (bổ nhiệm ngày 28/4/2017)
 - + Ông Trần Anh Dũng, Thành viên (miễn nhiệm ngày 18/10/2017)
 - + Ông Phạm Trần Hòa Hiệp, Thành viên (bổ nhiệm ngày 28/4/2017)
 - + Ông Phan Quốc Anh, Thành viên
 - + Ông Trần Hương Quảng, Thành viên (miễn nhiệm ngày 18/10/2017)
 - + Ông Trần Ngọc Minh, Thành viên (bổ nhiệm ngày 18/10/2017)
 - + Ông Nguyễn Trọng Đô, Thành viên (bổ nhiệm ngày 18/10/2017)

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị tổ chức 4 cuộc họp định kỳ như sau:

- **Họp ngày 24/4/2017:**

Nội dung:

Thông qua dự thảo báo cáo Hội đồng quản trị tại Đại hội thường niên 2017;

Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch năm 2017;

Thông qua tiền lương HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2016 và KH năm 2017;

Thông qua tờ trình đơn vị kiểm toán năm 2017;

Phân công nhiệm vụ thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông 2017;

Nội dung khác: Thành lập công ty tư vấn công trình giao thông (góp vốn).

- **Họp ngày 16/10/2017;**

Nội dung:

Xem xét đơn từ nhiệm của thành viên HĐQT – Ban Kiểm soát

Xem xét việc bổ nhiệm thành viên HĐQT – BKS tạm thời.

- **Họp ngày 16/10/2017;**

Bầu chức danh Chủ tịch HĐQT:

Bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc:

Chỉ định Thư ký HĐQT:

Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với ông Đặng Thành Long

Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc tiếp tục triển khai đảm bảo tiến độ, chất lượng 2 công trình: Công trình đường áp 6+8 xã Thanh Sơn, huyện Định Quán; Công trình đường Thuận Trường - Bầu Hàm 2, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom; Hội đồng quản trị thống nhất sẽ họp vào tuần đầu của tháng 11/2017 để xem xét kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và các nội dung thuộc thẩm quyền.

- **Họp ngày 15/12/2017;**

Nội dung:

Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2017.

Thành lập Công ty con.

Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

Ngoài các cuộc họp chính thức, HĐQT còn tổ chức 10 lần lấy ý kiến bằng phiếu như sau:

- Lấy ý kiến thành viên HĐQT ngày 02/03/2017:

Nội dung:

Lựa chọn đối tác và góp vốn đầu tư khu đất văn phòng Công ty

- Lấy ý kiến thành viên HĐQT ngày 30/5/2017:

Nội dung:

Chấm dứt HĐLĐ đối với ông Đoàn Quang Nho – Phó TGD

- Lấy ý kiến thành viên HĐQT ngày 30/5/2017:

Nội dung:

Điều chỉnh lương đối với ông Đặng Thành Long – PTGD

- Lấy ý kiến thành viên HĐQT ngày 06/02/2017:

Nội dung:

Thông qua quy chế thưởng – phạt đối với Đội thi công và Thầu phụ

- Lấy ý kiến thành viên HĐQT ngày 17/8/2017:

Nội dung:

Thanh lý Trạm trộn bê tông nhựa nóng Đăk Nông

- Lấy ý kiến thành viên HĐQT ngày 31/8/2017:

Nội dung:

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường

- Lấy ý kiến thành viên HĐQT ngày 01/9/2017:

Nội dung:

Bổ nhiệm ông Phan Cao Minh làm Tổng giám đốc

- Lấy ý kiến thành viên HĐQT ngày 09/11/2017:

Nội dung:

Tuyên dụng và bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc

- Lấy ý kiến thành viên HĐQT ngày 15/9/2017:

Nội dung:

Châm dứt HĐLĐ đối với ông Tăng Xuân Hưng – Phó TGD

- Lấy ý kiến thành viên HĐQT ngày 18/12/2017:

Nội dung:

Xử lý tình hình tài chính của Công ty liên quan đến các khoản nợ Ngân hàng quá hạn và các khoản nợ khác tại thời điểm hiện nay

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị tổ chức 5 cuộc họp định kỳ như sau:

- Họp ngày 24/4/2017:

Nội dung:

- Thông qua dự thảo báo cáo Hội đồng quản trị tại Đại hội thường niên 2017;

- Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch năm 2017;

- Thông qua tiền lương HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2016 và KH năm 2017;

- Thông qua tờ trình đơn vị kiểm toán năm 2017;

- Phân công nhiệm vụ thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông 2017;

- Nội dung khác: Thành lập công ty tư vấn công trình giao thông (góp vốn).

- Họp ngày 16/10/2017;

Nội dung:

1/ Xem xét đơn từ nhiệm của thành viên HĐQT – Ban Kiểm soát

2/ Xem xét việc bổ nhiệm thành viên HĐQT – BKS tạm thời.

- Họp ngày 15/12/2017;

Nội dung:

- Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2017.

- Thành lập Công ty con.

- Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

Ngoài các cuộc họp chính thức, HĐQT còn tổ chức 10 lần lấy ý kiến bằng phiếu như sau:

- Lấy ý kiến thành viên HĐQT ngày 02/03/2017:

Nội dung:

Lựa chọn đối tác và góp vốn đầu tư khu đất văn phòng Công ty

- Lấy ý kiến thành viên HĐQT ngày 30/5/2017:

Nội dung:

Châm dứt HĐLĐ đối với ông Đoàn Quang Nho – Phó TGD

- Lấy ý kiến thành viên HĐQT ngày 30/5/2017:

Nội dung:

Điều chỉnh lương đối với ông Đặng Thành Long – PTGD

- Lấy ý kiến thành viên HĐQT ngày 06/02/2017:

Nội dung:

Thông qua quy chế thưởng – phạt đối với Đội thi công và Thầu phụ

- Lấy ý kiến thành viên HĐQT ngày 17/8/2017:

Nội dung:

Thanh lý Trạm trộn bê tông nhựa nóng Đăk Nông

- Lấy ý kiến thành viên HĐQT ngày 31/8/2017:

Nội dung:

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường

- Lấy ý kiến thành viên HĐQT ngày 01/9/2017:

Nội dung:

Bổ nhiệm ông Phan Cao Minh làm Tổng giám đốc

- Lấy ý kiến thành viên HĐQT ngày 09/11/2017:

Nội dung:

Tuyển dụng và bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc

- Lấy ý kiến thành viên HĐQT ngày 15/9/2017:

Nội dung:

Chấm dứt HĐLĐ đối với ông Tăng Xuân Hưng – Phó TGD

- Lấy ý kiến thành viên HĐQT ngày 18/12/2017:

Nội dung:

Xử lý tình hình tài chính của Công ty liên quan đến các khoản nợ Ngân hàng quá hạn và các khoản nợ khác tại thời điểm hiện nay

2./ Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017, Đại hội đồng cổ đông bất thường 2017 về mức chi tiền lương và tiền thù lao cho Hội đồng quản trị như sau:

- Tiền lương Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách: 20.000.000 đồng/người/tháng
(từ tháng 1/2017 đến tháng 10/2017)

- Thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị: 6.000.000 đồng/tháng
(từ tháng 10/2017 đến tháng 12/2017)

- Thù lao thành viên Hội đồng quản trị: 1.000.000 đồng/người/tháng
(từ tháng 1/2017 đến tháng 9/2017)

- Thù lao thành viên Hội đồng quản trị: 4.000.000 đồng/người/tháng
(từ tháng 10/2017 đến tháng 12/2017)

- Thù ký công ty: 700.000 đồng/người/tháng.
(từ tháng 1/2017 đến tháng 9/2017)

- Thù ký công ty: 3.000.000 đồng/người/tháng.
(từ tháng 10/2017 đến tháng 12/2017)

PHẦN II KẾ HOẠCH NĂM 2018

Trong bối cảnh chung của nền kinh tế và năng lực của Công ty hiện nay, Hội đồng quản trị đề ra phương hướng, kế hoạch hoạt động chung trong năm 2018 như sau:

1/ Mục tiêu chung:

Năm 2018 hội đồng quản trị vẫn xác định tập trung chính vào 2 mục tiêu chủ yếu là:

- Công tác xây dựng cơ bản:

Xây lắp công trình vẫn là ngành nghề chính, chiếm doanh thu chủ đạo, từng bước nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng các yêu cầu cạnh tranh của thị trường trong tỉnh nhà. Tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành các công trình, bàn giao cho chủ đầu tư theo tiến độ đã đăng ký trong năm. Thực hiện quản trị, giám sát chặt chẽ việc điều hành công tác thi công xây lắp ngay từ các tháng đầu năm.

Sản xuất Bê tông nhựa nóng: hoàn thành công tác di dời trạm trộn, tìm kiếm khách hàng, đảm bảo chất lượng và tiết kiệm để có hiệu quả; chú trọng chỉ đạo công tác tìm kiếm các công trình trong tỉnh, đẩy nhanh công tác làm hồ sơ thanh toán và quyết toán công trình.

- Về dự án:

Tập trung chính vào mỏ đá Tân Cang 4, trong năm 2018 thực hiện chi trả bồi thường giải phóng mặt bằng cho phần diện tích còn lại chưa thu hồi được, xây dựng hạ tầng và mở moong khai thác có doanh thu khai thác đá trong quý III năm 2018 và ổn định doanh thu cho các năm kế tiếp.

Mỏ cát xây dựng Đắc Lua: Thương thảo với đối tác hợp tác kinh doanh tìm giải pháp phù hợp triển khai một cách có hiệu quả hơn nữa công tác khai thác kinh doanh. Phối hợp với đối tác thực hiện tốt công tác khai thác và bảo vệ môi trường trong khu vực được cấp phép khai thác.

Khu đất Hạt 2 xã Bình Hòa: tìm kiếm khách hàng hợp tác kinh doanh hoặc chuyển nhượng.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các dự án Công ty đang theo đuổi đồng thời tiếp cận nghiên cứu phát triển khác dự án mới về lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, bất động sản, khai thác khoáng sản,....

- Nhiệm vụ khác:

Rà soát công tác tổ chức các phòng ban, đơn vị, xí nghiệp tái cấu trúc lại Công ty nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả của Công ty.

2/ Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2018
1	Tổng Doanh thu	Tr.đ	183.626
	+ Doanh thu xây lắp	Tr.đ	120.000
	+ Doanh thu mỏ đá		54.790
	+ Doanh thu mỏ cát		2.550
	+ Doanh thu XN bê tông nhựa nóng Đắc Nông		3.636
	+ Doanh thu cho thuê Bến thủy nội địa + HTKD khu đất trạm trộn		1.650

	BTN – KCN Biên Hòa 1		
	+ Doanh thu tài chính + khác		1.000
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đ	2.000
3	Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp Ngân sách Nhà nước	Tr.đ	3.000
4	Tỷ lệ cổ tức trên vốn Điều lệ	%	3
5	Thu nhập b/q người lao động/người/tháng	Tr.đ	7

3/ Giải pháp thực hiện:

a/ Về Nhân lực:

- Tổ chức sắp xếp lại các Đội thi công đủ mạnh để thi công các công trình; Tùy mức độ yêu cầu từng công trình, có thể liên kết với các đơn vị ngoài để thực hiện.

- Đối với lực lượng lao động trực tiếp: bổ sung công nhân lao động lành nghề để đáp ứng yêu cầu về tiến độ, chất lượng, mỹ quan trong sản xuất. Thiết lập hệ thống thầu phụ chuyên nghiệp theo từng công việc để thực hiện.

- Đối với lao động gián tiếp: nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên, đặc biệt là cán bộ giám sát và thanh quyết toán công trình bằng cách tổ chức tham gia các lớp đào tạo ngắn hạn và đào tạo tại chỗ. Bố trí sắp xếp lao động hiện có cho hợp lý không tuyển thêm lao động gián tiếp.

- Tiếp tục sắp xếp, bố trí, đề bạt nhân sự hợp lý để phát huy hết năng lực của người lao động.

- Xây dựng lại quy chế trả lương, đảm bảo chính sách tiền lương khuyến khích tăng năng suất lao động, đảm bảo ổn định cho người lao động.

- Giáo dục tinh thần trách nhiệm cho Người lao động trong công việc và chấp hành thỏa ước lao động tập thể đã được ký kết.

b/ Về Tài chính:

- Trong tình hình Công ty thường xuyên bị thiếu vốn lưu động, Công ty xây dựng kế hoạch tài chính cụ thể cho từng tháng, từng quý để đảm bảo vốn cho hoạt động thi công xây lắp, các dự án đầu tư.

- Xem xét tăng vốn nhằm giảm áp lực vốn vay, tăng lợi nhuận và tăng cổ tức cho các cổ đông.

- Tăng cường công tác thu hồi công nợ các công trình đã hết hạn bảo hành, thu hồi các khoản công nợ tồn đọng.

Trên đây là Báo cáo thực hiện năm 2017 và Kế hoạch năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai trình trước Đại hội và mong muốn nhận được ý kiến đóng góp của Quý cổ đông./.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phan Cao Minh

Số: ~~14~~ /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 29 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2017 đã được Kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai.
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2017 với những chỉ tiêu cơ bản sau đây:

Đvt: việt nam đồng

I.	Tổng tài sản	:	152,726,687,726
1.	Tài sản ngắn hạn	:	78,527,631,848
a.	Tiền và các khoản tương đương tiền	:	1,506,330,585
b.	Các khoản phải thu ngắn hạn	:	74,050,231,317
c.	Hàng tồn kho	:	1,721,820,080
d.	Tài sản ngắn hạn khác	:	1,249,249,866
e.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	:	
2.	Tài sản dài hạn	:	74,199,055,878
a.	Tài sản cố định	:	14,135,495,982
b.	Tài sản dài hạn khác	:	310,113,040
c.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	:	1,000,000,000
d.	Chi phí XDCB dở dang	:	56,579,153,314
e.	Các khoản phải thu dài hạn	:	2,174,293,542
f.	Bất động sản đầu tư	:	
II.	Tổng nguồn vốn	:	152,726,687,726
1.	Nợ phải trả	:	118,202,907,939
a.	Nợ ngắn hạn	:	90,387,907,939
b.	Nợ dài hạn	:	27,815,000,000
2.	Vốn chủ sở hữu	:	34,523,779,787

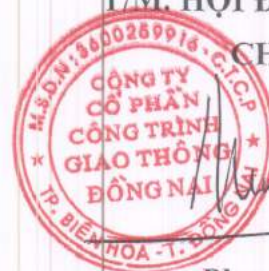
a.	Vốn đầu tư chủ sở hữu	:	24,810,000,000
b.	Các quỹ và LN chưa phân phối	:	9,713,779,787
III.	Kết quả hoạt động kinh doanh:		
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	:	44,243,439,140
2.	Doanh thu thuần	:	44,243,439,140
3.	Giá vốn hàng bán	:	36,437,985,665
4.	Lợi nhuận gộp	:	7,805,453,475
5.	Doanh thu hoạt động tài chính	:	678,409,518
6.	Chi phí tài chính	:	4,216,876,845
7.	Chi phí bán hàng	:	91,969,551
8.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	:	6,143,904,437
9.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	:	(1,968,887,840)
10.	Thu nhập khác	:	2,565,882,286
11.	Chi phí khác	:	547,982,817
12.	Lợi nhuận khác	:	2,017,899,469
13.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	:	49,011,629
14.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	:	20,625,096
15.	Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	:	
16.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	28,386,533
17.	Lợi nhuận sau khi chia lãi Liên doanh		
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	:	11

Kính đề nghị quý cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua.

Xin cảm ơn Đại hội!

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phan Cao Minh
Phan Cao Minh



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

200 Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Tel: +84-(61) 389 9860

Fax: +84-(61) 389 9750

Website: <https://dgtc.vn/>

Mail: info@dgtc.vn

Số: 13/2018/DGT/TT-DHCD



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Thành Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2018)

Kính thưa: Toàn thể Quý Cổ đông

Thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, định kỳ hàng quý Ban kiểm soát (BKS) đã tiến hành thẩm tra hoạt động của công ty và tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên:

- Ông **Phạm Trường Anh** – Trưởng Ban, giám sát công tác tài chính - kế toán và phụ trách chung.
- Bà **Nguyễn Huyền Trâm** – Thành viên
- Bà **Bùi Thị Thúy Minh** – Thành viên

Qua kiểm tra và giám sát hoạt động của Công ty trong năm 2017, BKS kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 kết quả như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2017, BKS đã tiến hành một số công việc như sau:

- ✓ Giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty;
- ✓ Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017;
- ✓ Xem xét Báo cáo tài chính hàng quý, năm của Công ty;
- ✓ Theo dõi tình hình công nợ phải thu phải trả, vay ngân hàng, tình hình thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước;

- ✓ Tham gia và đóng góp ý kiến trong các cuộc họp định kỳ của HĐQT Công ty, nhằm nâng cao khả năng quản trị Công ty;
- ✓ Xem xét việc triển khai các dự án đầu tư: Việc tuân thủ trình tự đầu tư, thủ tục hồ sơ pháp lý, tính hiệu quả của dự án.
- ✓ Giám sát việc sử dụng vốn phát hành đúng mục đích đã được ĐHCĐ thông qua chủ trương.

II. Công tác Thẩm tra Báo cáo tài chính của Công ty

- Qua kiểm tra xem xét, Ban Kiểm soát thống nhất với số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017 của Công ty do Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam thực hiện kiểm toán.
- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính đầy đủ, trung thực và phù hợp với quy định của pháp luật.
- Tình hình tài chính và Kết quả kinh doanh của Công ty được phản ánh chi tiết trong báo cáo Tài chính và thể hiện tổng hợp trên một số chỉ tiêu sau:

- **Kết quả kinh doanh năm 2017 (theo BCTC kiểm toán hợp nhất)**

- ✓ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ : 44.243.439.140 đồng
- ✓ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp : 28.386.533 đồng

- **Tài sản hiện có tại thời điểm 31/12/2017**

- ✓ Tổng tài sản: 152.726.687.726 đồng, trong đó :
 - ❖ Tài sản ngắn hạn : 78.527.631.848 đồng
 - ❖ Tài sản dài hạn : 74.199.055.878 đồng
- ✓ Tổng nguồn vốn: 152.726.687.726 đồng, trong đó:
 - ❖ Nợ phải trả : 118.202.907.939 đồng
 - ❖ Vốn chủ sở hữu : 34.523.779.787 đồng

(Trong đó vốn điều lệ thực góp của Công ty là 24.810.000.000 đồng)

- Xem xét các khoản điều chỉnh kiểm toán và ý kiến của kiểm toán độc lập :

Công ty tiến hành điều chỉnh hồi tố các khoản chi phí bị bỏ sót trong các năm trước tổng giá trị là 11.896.376.200 đồng

Kiểm toán viên đưa ra ý kiến ngoại trừ với khoản chi phí chưa ghi nhận năm 2017 với số tiền là 2.026.058.458 đồng; đây là khoản Tổng Công ty Sonadezi truy thu tiền thuê đất từ ngày 01/01/2006 đến 31/12/2016 tại Khu Công Nghiệp Biên Hòa, tuy nhiên Công ty Cổ phần

Công trình Giao Thông Đồng Nai chưa đồng ý với khoản tiền truy thu nêu trên và hiện đang làm việc lại với Tổng Công ty Sonadezi.

III. Công tác thẩm tra hoạt động quản lý, điều hành và tuân thủ của Công ty

Qua công tác giám sát, Ban kiểm soát nhận thấy

- Hội đồng Quản trị Công ty bao gồm 4 Thành viên, trong đó 01 thành viên tham gia trực tiếp điều hành Công ty, Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoạt động chuyên trách. Các thành viên trong Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai, thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.
- Trong kỳ, Công ty đã nỗ lực giải quyết các khoản phải thu khách hàng tồn đọng từ các kỳ trước, tuy nhiên công nợ giữa Công ty và các đối thi công vẫn chưa giải quyết triệt để. Dư nợ tại ngày 31/12/2017: khoản phải thu khách hàng là 23.539.169.200 đồng, khoản ứng trước cho đối thi công là 28.190.071.014 đồng.
- Việc triển khai các dự án đầu tư: Ban điều hành tuân thủ đầy đủ thẩm quyền phê duyệt đầu tư, trình tự đầu tư, thủ tục hồ sơ pháp lý và xét tính hiệu quả của dự án.
- Việc sử dụng vốn phát hành đúng mục đích: HĐQT công ty đã tuân thủ theo chủ trương được ĐHCĐ thông qua, đảm bảo việc sử dụng vốn được thực hiện đúng mục đích và phục vụ cho lợi ích của công ty cũng như của cổ đông.

Kính thưa Đại hội, trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát Công Ty CP Công Trình Giao Thông Đồng Nai.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Đồng Nai, ngày 22 tháng 06 năm 2018

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Phạm Trường Anh

Số: 15 /TTr-BKS

Đồng Nai, ngày 29 tháng 6 năm 2018



ĐỀ NGHỊ

*V/v: Đề nghị lựa chọn đơn vị
kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai.

Để thực hiện công tác kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2018 theo quy định, Ban kiểm soát đã tìm hiểu một số đơn vị như sau:

1/ Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.

Địa chỉ: 140, Nguyễn Văn Thủ, phường Đakao, Quận 1, TP.HCM

2/ Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C.

Địa chỉ: 02 Trường Sơn, phường 2, Q.Tân Bình, TP Hồ Chí Minh

Đây là những đơn vị tư vấn, kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và nằm trong danh sách được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện kiểm toán cho các công ty niêm yết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông, ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 1 đơn vị kiểm toán trong số các công ty nêu trên là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 cho Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai.

Kính đề nghị quý Cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua.

Xin cảm ơn Đại hội!

**T/M. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Phạm Trường Anh

Số: 16 /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 29 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2017;
Kế hoạch năm 2018

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai.
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017.
- Căn cứ Báo cáo của Ban Kiểm soát gửi Đại hội đồng cổ đông, ký ngày 22/6/2018.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017 và kế hoạch năm 2018 như sau:

1/ Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2016:

Stt	Chi tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế để trích quỹ và chia cổ tức	28.386.533
2	Trích quỹ đầu tư	0
3	Trích quỹ phúc lợi	0
4	Trích quỹ khen thưởng	0
5	Lợi nhuận 2017 còn lại sau khi trích quỹ	0
6	Lợi nhuận năm trước còn lại	(11.597.442.460)
7	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức	0
9	Tổng lợi nhuận còn lại chia cổ tức	0
10	Chia cổ tức năm 2017 (0 đ/Cp)	0
11	Lợi nhuận còn lại chuyển năm 2018	0

2/ Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018:

- Trích quỹ đầu tư phát triển 0 % Lợi nhuận sau thuế;
- Trích quỹ khen thưởng 0 % Lợi nhuận sau thuế;
- Trích quỹ phúc lợi 0 % Lợi nhuận sau thuế;
- Chi trả cổ tức 0% vốn điều lệ (0 đ/Cp).

Kính đề nghị quý cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua.

Xin cảm ơn Đại hội !



**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phan Cao Minh

Số: 17 /TT- HĐQT

Đồng Nai, ngày 29 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017;
Kế hoạch năm 2018

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai.
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT và BKS năm 2017, kế hoạch năm 2018 như sau:

I/ Chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017:

1/ Hội đồng quản trị:

- Tiền lương Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách: 20.000.000 đồng/người/tháng;
(từ tháng 1/2017 đến tháng 10/2017)
- Thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị: 6.000.000 đồng/tháng
(từ tháng 10/2017 đến tháng 12/2017)
- Thù lao thành viên Hội đồng quản trị: 1.000.000 đồng/người/tháng;
(từ tháng 1/2017 đến tháng 9/2017)
- Thù lao thành viên Hội đồng quản trị: 4.000.000 đồng/người/tháng;
(từ tháng 10/2017 đến tháng 12/2017)
- Thụ ký công ty: 700.000 đồng/người/tháng.
(từ tháng 1/2017 đến tháng 9/2017)
- Thụ ký công ty: 3.000.000 đồng/người/tháng.
(từ tháng 10/2017 đến tháng 12/2017)

2/ Ban Kiểm soát:

- Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 8.800.000 đồng/người/tháng;
(từ tháng 1/2017 đến tháng 9/2017)
- Thù lao Trưởng Ban kiểm soát: 5.000.000 đồng/người/tháng;
(từ tháng 10/2017 đến tháng 12/2017)
- Thù lao thành viên Ban Kiểm soát: 800.000 đồng/người/tháng;
(từ tháng 1/2017 đến tháng 9/2017)
- Thù lao thành viên Ban Kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng;
(từ tháng 10/2017 đến tháng 12/2017)

II/ Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2018:

1/ Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch: 6.000.000 đồng/người/tháng;
- Thành viên: 4.000.000 đồng/người/tháng;
- Thư ký: 3.000.000 đồng/người/tháng.

2/ Ban kiểm soát:

- Trưởng ban: 5.000.000 đồng/người/tháng;
- Thành viên: 3.000.000 đồng/người/tháng;

Kính đề nghị Quý cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua.

Xin cảm ơn Đại hội!

TẠI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Cao Minh

Phan Cao Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số: 22./TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 29 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phát hành cổ phiếu, tăng vốn điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Luật số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 20/07/2012 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 60/2012/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 26/06/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động và tổ chức hiện hành của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai.

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông,

Nhằm nâng cao năng lực tài chính cũng như cải thiện tình hình kinh doanh của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho đối tác chiến lược để thực hiện tăng vốn điều lệ từ 24.810.000.000 đồng lên 64.810.000.000 đồng.

Nội dung cụ thể của phương án chào bán được trình bày ở văn bản đính kèm dưới đây.

Kính trình ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phan Cao Minh

Đồng Nai, ngày 29 tháng 6 năm 2018

PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ CHO ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC

I. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai (MCK: DGT)
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ hiện tại: 24.810.000.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 2.481.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu chào bán: 4.000.000 cổ phiếu
- Giá chào bán: 12.000 đồng/cổ phiếu
- Tỷ lệ số cổ phiếu chào bán thêm trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 161,22%
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Thời gian chào bán: sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chào bán và nhận được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (dự kiến Quý III và Quý IV/2018).
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 40.000.000.000 đồng

II. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho đối tác chiến lược (dự kiến khoảng 48 tỷ đồng) sẽ được sử dụng để tái cơ cấu nợ, bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh.

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Trường hợp phát hành thành công thì tổng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ dự kiến khoảng 48 tỷ đồng sẽ được sử dụng vào những mục đích sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN	SỐ TIỀN
1	Trả nợ thuế và bảo hiểm xã hội	5.000.000.000
2	Trả nợ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)	38.000.000.000
3	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh	5.000.000.000
TỔNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN		48.000.000.000

Phương án xử lý trong trường hợp không huy động đủ nguồn vốn dự kiến từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ:

- Trong trường hợp không chào bán được hết, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc việc sử dụng tiền thu được theo thứ tự ưu tiên: (1) xử lý nợ thuế và bảo hiểm xã hội, (2) trả nợ ngân hàng BIDV, (3) bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh.
- Nguồn vốn thiếu hụt để thực hiện từng hạng mục trên sẽ được Công ty huy động thêm từ các nguồn vốn khác.
- Tiến độ sử dụng vốn sẽ được Hội đồng quản trị báo cáo đầy đủ với cổ đông.

IV. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC CHÀO BÁN

1. Tiêu chí lựa chọn đối tượng được chào bán:

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị nghiên cứu, đàm phán và quyết định tại thời điểm chào bán dựa theo các tiêu chí lựa chọn sau: Các tổ chức/cá nhân, các quỹ đầu tư trong nước có tiềm lực tài chính, có mối quan hệ rộng có thể mang lại giá trị gia tăng đồng thời nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường.
- Trong trường hợp số lượng cổ phiếu chưa chào bán hết theo dự kiến, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị nghiên cứu, đàm phán và quyết định chào bán cho các đối tượng khác tại thời điểm chào bán phù hợp với tiêu chí trên và tuân theo các quy định pháp luật hiện hành với giá 12.000 đồng/cổ phiếu. Trong trường hợp Hội đồng quản trị vẫn không tìm được đối tác phù hợp thì tổng số lượng cổ phần chào bán cho nhà đầu tư được tính theo số lượng thực tế phát hành được.

2. Số lượng nhà đầu tư được chào bán: tối đa 40 nhà đầu tư.

V. ỦY QUYỀN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho đối tác chiến lược. Cụ thể như sau:

- Lựa chọn tổ chức tư vấn chào bán cổ phiếu và hoàn tất các thủ tục theo quy định của pháp luật về việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho đối tác chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Lập phương án chi tiết cho việc sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán có lợi nhất cho Công ty và cổ đông; Xác định giá trị nguồn vốn ưu tiên phân bổ để thực hiện các hạng mục trong trường hợp kết quả chào bán không thu được đủ nguồn vốn như dự kiến;
- Thay đổi các nội dung tại phương án sử dụng vốn, liên quan tới tiêu chí xác định hoặc tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, mục đích sử dụng vốn; đồng thời công khai nội dung thay đổi trên trang thông tin điện tử của Công ty và thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật.
- Nghiên cứu, đàm phán và quyết định đối tác chiến lược cụ thể dựa theo các tiêu chí lựa chọn như trên;
- Chủ động lựa chọn thời điểm chào bán cổ phiếu, xây dựng và giải trình hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu gửi cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp các cơ quan này yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung thì Hội đồng quản trị được phép quyết định sửa đổi, bổ sung theo khuyến nghị/đề nghị của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và phải công bố thông tin theo quy định;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai theo tổng mức vốn điều lệ và tổng số cổ phần sau đợt chào bán trên cơ sở kết quả chào bán thực tế;
- Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi kết thúc đợt chào bán;
- Thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) trên cơ sở kết quả chào bán thực tế;
- Thực hiện thay đổi nội dung đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) trên cơ sở kết quả chào bán thực tế;
- Các công việc khác có liên quan đến đợt phát hành.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phan Cao Minh

Số: 18 /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 29 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: sửa đổi điều lệ công ty và quy chế nội bộ về quản trị công ty

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018;
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP V/v hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư 95/2017/TT-BTC về hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 V/v sửa đổi điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty như sau:

Hiện tại, Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai đang được áp dụng theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Ngày 06/6/2017 Chính phủ đã ban hành Nghị định 71/2017/NĐ-CP V/v hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng có hiệu lực từ ngày 01/8/2017 và ngày 22/9/2017 Bộ tài chính ban hành Thông tư 95/2017/TT-BTC về hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP trong đó có kèm theo phụ lục số 1 và phụ lục số 2 - Điều lệ mẫu và Quy chế nội bộ về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Do đó, để phù hợp theo các quy định hiện hành, HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ cho HĐQT thực hiện việc sửa đổi hoàn thiện Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, đăng ký hoặc gửi đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Cao Minh
Phan Cao Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

(DỰ THẢO)



ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Đồng Nai, Ngày 29 tháng 6 năm 2018

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Điều 10. Mua lại cổ phần

Điều 11. Thu hồi cổ phần

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 12. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 13. Quyền của cổ đông

Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 15. Đại hội đồng cổ đông

Điều 16. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 17. Đại diện theo ủy quyền

Điều 18. Thay đổi các quyền

Điều 19. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 21. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 22. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Điều 24. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Điều 29. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

VIII. GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc (Tổng giám đốc)

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

Điều 36. Kiểm soát viên

Điều 37. Ban kiểm soát

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 38. Trách nhiệm cẩn trọng

Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 42. Công nhân viên và công đoàn

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 43. Phân phối lợi nhuận

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 44. Tài khoản ngân hàng

Điều 45. Năm tài chính

Điều 46. Chế độ kế toán

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 47. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

Điều 48. Báo cáo thường niên

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 49. Kiểm toán

XVII. CON DẤU

Điều 50. Con dấu

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 51. Chấm dứt hoạt động

Điều 52. Thanh lý

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 54. Điều lệ công ty

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 55. Ngày hiệu lực

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại Đại hội tổ chức vào ngày 29 tháng 6 năm 2018

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. "Luật doanh nghiệp" có nghĩa là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
 - c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
 - d. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - e. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
 - f. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
 - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI
 - Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: DONA TRANSPORTATION CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
 - Tên Công ty viết tắt: DGT
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ trụ sở chính: số 200, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
 - Điện thoại: 0251.3899860
 - Fax: 0251.3899750
 - E-mail: info@dgtc.vn

- Website: dgtc.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:

a. Người đại diện theo pháp luật đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn/người khởi kiện, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến Trọng tài, Tòa án.

b. Người đại diện theo pháp luật thực hiện trách nhiệm theo điều 14 của Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: khai thác đá, sỏi, đất sét	0810
2	Khai thác và thu gom than bùn	0892
3	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
4	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
5	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
6	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
7	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
8	Xây dựng nhà các loại	4100
9	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
10	Xây dựng công trình công ích	4220
11	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
12	Phá dỡ	4311
13	Chuẩn bị mặt bằng	4312
14	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
15	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
16	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
17	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
18	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
19	Kho bãi và lưu trữ hàng hóa	5210
20	Bốc xếp hàng hoá	5224
21	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

22	Cơ sở lưu trú khác	5590
23	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
24	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
25	Dịch vụ ăn uống khác	5629
26	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
27	Hoạt động chiếu phim	5914
28	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội).	6499
29	Cho thuê xe có động cơ	7710

Và các ngành nghề khác theo qui định của pháp luật.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả, tối đa hóa lợi ích của cổ đông, tích lũy vốn để phát triển ngày càng lớn mạnh, góp phần tạo hiệu quả xã hội, tạo công ăn việc làm cho người lao động, đóng góp cho ngân sách nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 24.810.000.000 VNĐ (Hai mươi tư tỷ, tám trăm mười triệu đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 2.481.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, cổ đông có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của Công ty có thể yêu cầu cổ đông đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị Công ty cấp cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu của công ty đã được đăng ký giao dịch trên UPCOM, việc chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Công ty. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

4. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng

cổ phần sẽ là cổ đông của Công ty sau khi hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng theo quy định của điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 10. Mua lại cổ phần

1. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông được thực hiện theo quy định tại điều 129 Luật doanh nghiệp cụ thể:

a. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

b. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

2. Mua lại cổ phần theo quyết định của công ty được thực hiện theo quy định tại điều 130 Luật doanh nghiệp. Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

a. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;

b. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Điều lệ công ty không quy định hoặc công ty và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;

c. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong công ty. Trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của công ty phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho công ty.

Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được công ty trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.

Điều 11. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cùng tiền lãi phát sinh trên khoản tiền đó với lãi suất theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Điều 12. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 13. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

- d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
- e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
- f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
- i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;
- j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng có các quyền sau:

- a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 26 và Điều 34 Điều lệ này;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;
- c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

- 1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- 2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

Điều 15. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Bảng cân đối kế toán năm, báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính năm phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
 - c. Số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
 - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 16. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;

b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;

c. Báo cáo của Ban kiểm soát;

d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

a. Thông qua báo cáo tài chính năm;

b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;

d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;

e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;

g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;

i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

- j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
 - l. Quyết định giao dịch đầu tư, bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
 - m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
 - n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 17. Đại diện theo ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
 - c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 18. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 19. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười lăm (15) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 21. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (Địa điểm chính của đại hội);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 22. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Thông qua báo cáo tài chính năm;

b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a. Bầu dồn phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp, trừ điểm b khoản này.

b. Trường hợp chỉ bầu 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc 01 thành viên Ban kiểm soát mà chỉ có 01 ứng cử viên thì ứng cử viên đó được xem là trúng cử nếu được ít nhất

51% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Các vấn đề sau đây có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của điều lệ công ty;

b. Định hướng phát triển công ty;

c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

d. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có trị giá bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo gần nhất của Công ty;

f. Các nội dung khác liên quan đến hoạt động của Công ty mà Hội đồng quản trị thấy cần thiết phải lấy ý kiến của Đại hội cổ đông.

3. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

4. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy

quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

6. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

7. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

8. Biên bản kiểm phiếu phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

9. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

10. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được thực hiện như Đại hội cổ đông được tổ chức trực tiếp.

Điều 24. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điều lệ này, thì các Nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử (Website) của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (5) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị phải bảo đảm số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.
3. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn sau:
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 điều 18 của Luật doanh nghiệp.
 - b. Có trình độ chuyên môn bậc Đại học trở lên, có kinh nghiệm kinh doanh, không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
 - a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Có đơn từ chức;
 - c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
 - g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;

- d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác;
 - e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
 - f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
 - h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông ;
 - i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;
 - k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
 - l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
 - m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
 - n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
 - p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
 - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - f. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm 1 khoản 2 điều 15, điểm b khoản 5 điều 38 của điều lệ này;
 - g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;

j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 29. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty..

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

5. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng Thư ký Công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và điều lệ này. Thư ký Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;

d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;

e. Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.

Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm [(05) ngày làm việc] trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

a. Ban kiểm soát;

b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;

c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 điều này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết

- a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 38 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa, các thành viên tham dự và người ghi biên bản.

VIII. GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu

và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 điều 18 của Luật doanh nghiệp.

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.

3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

f. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng, Phó các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động và các chức danh được quy định tại mục này;

g. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động;

h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 20% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử. Thủ tục Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 36. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 37. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:
- a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
 - b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
 - c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
 - d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.
 - f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.
4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Hội đồng quản trị đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 38. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
 4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty con trong Công ty.
 5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;
 - c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các

thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, cẩn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
 - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, cẩn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
 - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử (Website) của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 42. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành Công ty.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua chủ trương về quan hệ của Công ty với các tổ chức Công đoàn, Điều lệ Công đoàn và quy định của pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 43. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 44. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

Điều 45. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một (Tháng 1) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 46. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 47. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 48 Điều lệ này. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính (hoặc trong thời gian được gia hạn), Công ty phải nộp Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Công ty đã niêm yết) và các Cơ quan khác (nếu có) theo quy định.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.
4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 48. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 49. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU

Điều 50. Con dấu

1. Công ty có quyền quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của Công ty theo khoản 1 điều 44 Luật doanh nghiệp.

2. Con dấu của Công ty được khắc theo quy định của pháp luật và phải được thông báo mẫu con dấu với cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của Công ty.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 51. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;

b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 52. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Nợ thuế;

d. Các khoản nợ khác của Công ty;

e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

AA. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 54. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 55. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 55 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai nhất trí thông qua ngày 21 tháng 7 năm 2018 tại số 200, đường Nguyễn Ái Quốc, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:
 - a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
 - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;
 - c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

(DỰ THẢO)



QUY CHẾ
NỘI BỘ VE QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Đồng Nai, Ngày 29 tháng 6 năm 2018

MỤC LỤC

Điều 1. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	2
Điều 2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	3
Điều 3. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị	4
Điều 4. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên	4
Điều 5. Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành	6
Điều 6. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc	7
Điều 7. Quy định về đánh giá hàng năm, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác	8
Điều 8. Hiệu lực	9

Điều 1. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết về ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông và phải công bố thông tin chậm nhất hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

b. Thủ tục lập danh sách cổ đông của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD):

- Chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng, Tổng công ty phải gửi cho VSD Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng theo Mẫu 07 Quy chế số 197/QĐ-VSD ngày 29/09/2017 và các tài liệu kèm theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Quy chế số 197/QĐ-VSD ngày 29/09/2017.

- VSD gửi cho Tổng công ty danh sách cổ đông theo Quy chế số 197/QĐ-VSD ngày 29/09/2017.

2. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo khoản 3 Điều 19 Điều lệ công ty.

3. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được qui định rõ tại Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ trực tiếp hoặc gửi Giấy đăng ký/ủy quyền tham dự họp (theo mẫu đính kèm Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông) về công ty.

b. Cổ đông đăng ký hình thức tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:

- Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp. Việc ủy quyền thực hiện theo Điều 17 Điều lệ công ty.
- Gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

c. Khi có đủ điều kiện, công ty sẽ thông báo và hướng dẫn cổ đông đăng ký biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với qui định của Pháp luật.

4. Cách thức bỏ phiếu, cách thức kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu:

- Khi làm thủ tục đăng ký dự họp, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông được cấp một thẻ biểu quyết và một hoặc nhiều phiếu biểu quyết, trên đó ghi mã số cổ đông, họ và tên của cổ đông/ họ và tên người đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

- Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp, cổ đông giơ thẻ biểu quyết và đánh dấu vào ô tương ứng trong phiếu biểu quyết. Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông phải ký tên vào phiếu biểu quyết trước khi chuyển phiếu biểu quyết cho Ban Kiểm phiếu.

- Sau khi thu và kiểm phiếu biểu quyết, tổng số phiếu đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa công bố trước khi kết thúc cuộc họp.

- Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, Phiếu biểu quyết của cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông sẽ được gạch bỏ những nội dung mà cuộc họp đã biểu quyết trước đó. Hiệu lực của những nội dung đã được cuộc họp biểu quyết trước đó không thay đổi.

5. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

a. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại điểm này.

b. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm a khoản 5 Điều này với giá thị trường trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo Điều 24 Điều lệ công ty.

7. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được công bố trên website của công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi kết thúc cuộc họp hoặc khi kết thúc kiểm phiếu lấy ý kiến.

8. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: thực hiện theo điều 23 điều lệ công ty.

Điều 2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng Quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 27 Điều lệ công ty.

2. Cách thức ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị:

a. Cổ đông, nhóm cổ đông được quyền ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo khoản 2 Điều 26 Điều lệ công ty.

b. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị do cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, số lượng ứng viên còn lại sẽ do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:

a. Danh sách ứng viên để bầu Hội đồng quản trị phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

b. Trước khi bầu cử, mỗi cổ đông hoặc người đại diện cổ đông được phát phiếu bầu trên đó ghi mã số cổ đông, họ và tên của cổ đông/ họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết và danh sách các ứng viên.

c. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

4. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 27 Điều lệ công ty.

5. Tổng công ty công bố thông tin về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trên website của công ty, cho các cơ quan hữu quan, Ủy ban Chứng khoán và Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định hiện hành.

6. Công bố thông tin ứng viên thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo khoản 1 Điều 26 Điều lệ công ty.

Điều 3. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

Thông báo họp Hội đồng quản trị; Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị; Cách thức biểu quyết; Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị; Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị và Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều 31 Điều lệ công ty.

Điều 4. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp;

b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc hoặc người điều hành khác của công ty;

c. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

d. Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên;

e. Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

2. Cách thức ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên:

a. Cổ đông, nhóm cổ đông được quyền ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên theo khoản 1 Điều 35 Điều lệ công ty.

b. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát do cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, số lượng ứng viên còn lại sẽ do Ban Kiểm soát đương nhiệm đề cử. Thủ tục Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng viên Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Cách thức bầu Kiểm soát viên:

a. Danh sách ứng viên đề bầu Kiểm soát viên phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

b. Trước khi bầu cử, mỗi cổ đông hoặc người đại diện cổ đông được phát phiếu bầu trên đó ghi mã số cổ đông, họ và tên của cổ đông/ họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết và danh sách các ứng viên.

c. Việc bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số Kiểm soát viên được bầu. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho vị trí Kiểm soát viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 36 Điều lệ công ty.

5. Công ty công bố thông tin về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên trên website của công ty, cho các cơ quan hữu quan, Ủy ban Chứng khoán và Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định hiện hành.

6. Công bố thông tin ứng viên Ban Kiểm soát thực hiện theo điều 1 của quy chế này.

Điều 5. Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành

1. Các tiêu chuẩn và điều kiện của người điều hành:

a. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc theo khoản 2 Điều 34 Điều lệ công ty.

b. Tiêu chuẩn và điều kiện của Phó Tổng giám đốc

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.

c. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kế toán trưởng

- Không là những người không được làm kế toán theo Điều 52 Luật Kế toán số 88/2015/QH13 và Điều 19 Nghị định số 174/2016/NĐ-CP;

- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật;

- Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ bậc đại học trở lên;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng;

- Có thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là 05 năm.

d. Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc/ Phó Giám đốc chi nhánh

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực được phân công.

2. Hội đồng quản trị quyết định việc bổ nhiệm người điều hành Tổng công ty theo các quy định do Hội đồng quản trị ban hành.

3. Ký hợp đồng lao động với người điều hành và Kiểm soát viên:

Khi làm việc chuyên trách tại Công ty, người điều hành, Kiểm soát viên được ký hợp đồng lao động và được hưởng các chế độ của người lao động theo Luật Lao động.

4. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b. Có đơn từ chức;

c. Vi phạm trách nhiệm và nghĩa vụ của người điều hành quy định tại Điều lệ công ty;

d. Không hoàn thành nhiệm vụ;

e. Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

5. Công ty công bố thông tin bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành trên website của công ty, cho các cơ quan hữu quan, Ủy ban Chứng khoán và Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định hiện hành.

Điều 6. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc

1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc được thực hiện theo Điều 31 Điều lệ công ty và quy định sau:

a. Ban Kiểm soát được nhận thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

b. Trường hợp Tổng giám đốc được mời tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị thì sẽ được nhận thông báo và các tài liệu kèm theo (nếu có).

c. Biên bản họp Hội đồng quản trị và nghị quyết của Hội đồng quản trị được gửi đến Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

2. Cuộc họp Ban kiểm soát:

a. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban Kiểm soát quan tâm. Yêu cầu tham dự họp Ban Kiểm soát phải được gửi bằng văn bản trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và các tài liệu kèm theo (nếu có).

b. Biên bản họp của Ban Kiểm soát có sự tham gia của thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc phải được gửi đến các thành viên tham dự cuộc họp.

3. Trường hợp Ban Kiểm soát hoặc Tổng giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị thì phải gửi văn bản đến Chủ tịch Hội đồng quản trị, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị theo thời hạn quy định tại Điều lệ công ty.

4. Chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý, Tổng giám đốc phải lập báo cáo gửi đến Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát về:

a. Kết quả và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh;

b. Việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;

c. Việc thực hiện nghị quyết Hội đồng quản trị và các vấn đề Hội đồng quản trị ủy quyền.

5. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên và Tổng giám đốc:

a. Hội đồng quản trị giám sát Tổng giám đốc trong việc điều hành kinh doanh hàng ngày của công ty; Ban Kiểm soát giám sát Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm các quy định pháp luật, điều lệ công ty, nghị quyết của Hội đồng quản trị thì cơ quan giám sát phải thông báo ngay bằng văn bản đến đối tượng vi phạm, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

c. Kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm phải được gửi đến Ban Kiểm soát để thực hiện phối hợp trong công tác kiểm tra, kiểm soát.

d. Hội đồng quản trị tổ chức các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ tại công ty và các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc của công ty phải gửi quyết định kiểm tra đến Ban Kiểm soát được biết. Ban Kiểm soát có quyền cử người tham gia các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ và phải có văn bản thông báo đến Hội đồng quản trị về việc tham gia này.

e. Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc khi tiến hành các hoạt động kiểm tra tại công ty trước 05 ngày làm việc.

6. Trường hợp Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra người đại diện của công ty tại các Đơn vị thành viên và yêu cầu cung cấp số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động tại các công ty thành viên thì phải gửi thông báo bằng văn bản đến Chủ tịch Hội đồng quản trị 05 ngày làm việc trước khi thực hiện, trong đó ghi rõ nội dung cần kiểm tra, kiểm soát.

Điều 7. Quy định về đánh giá hàng năm, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác

1. Đánh giá hàng năm:

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công, Hội đồng Quản trị tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên Hội đồng Quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác.

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công, Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng Kiểm soát viên.

2. Khen thưởng:

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh, Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định việc trích quỹ khen thưởng đối với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành và Ban Kiểm soát.

Căn cứ vào kết quả đánh giá hàng năm, Hội đồng Quản trị quyết định việc chi thưởng đối với các thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác.

3. Kỷ luật:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Bộ luật Lao động, Hội đồng Quản trị xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông quyết định kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị nếu vi phạm. Mức độ xử lý từ nhắc nhở, khiển trách, cảnh cáo, miễn nhiệm, bãi nhiệm

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Bộ luật Lao động, Ban Kiểm soát xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông quyết định kỷ luật đối với Kiểm soát viên nếu vi phạm. Mức độ xử lý từ nhắc nhở, khiển trách, cảnh cáo, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Bộ luật Lao động, Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định kỷ luật đối với Tổng Giám đốc, người điều hành nếu vi phạm. Mức độ xử lý từ nhắc nhở, khiển trách, cảnh cáo, kéo dài thời hạn nâng bậc lương, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 8. Hiệu lực

Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai thông qua tại Nghị quyết số /NQ-ĐHĐCĐ-2018 ngày 21/7/2018.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phan Cao Minh

Số: 24../DGT-HĐQT

Đồng Nai, ngày 21 tháng 7 năm 2018.

QUY ĐỊNH VỀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Công trình Giao thông Đồng Nai.

Việc biểu quyết, kiểm phiếu thông qua các báo cáo, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 theo nguyên tắc, thẻ lệ sau đây:

1. Các vấn đề được Đại hội đồng cổ đông thông qua đều phải biểu quyết công khai và trực tiếp theo chương trình Đại hội đã được thông qua.
2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được chào bán;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
3. Trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 nêu trên, các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
4. Mỗi cổ đông có số biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu.
5. Thẻ lệ biểu quyết:

Để thuận lợi và nhanh chóng trong công tác kiểm phiếu biểu quyết, cách thức biểu quyết tại Đại hội được tiến hành như sau:

- a. Khi đăng ký cổ đông tham dự Đại hội, Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông và/hoặc đại diện cổ đông được ủy quyền có quyền biểu quyết 01 Thẻ biểu quyết và 01 Phiếu biểu quyết.
 - Trên mỗi Thẻ biểu quyết có ghi tên của cổ đông hoặc đại diện cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó.
 - Nội dung trên Phiếu biểu quyết là các vấn đề sẽ biểu quyết tại Đại hội.

- b. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết; đồng thời đánh dấu vào Phiếu biểu quyết.
- c. Đối với các nội dung biểu quyết của Phiếu biểu quyết số 1, việc biểu quyết tại Đại hội được tiến hành bằng cách giơ Thẻ biểu quyết, Ban Kiểm phiếu sẽ trực tiếp đếm số cổ phần “Không đồng ý”, sau đó đếm số cổ phần “Không ý kiến” và cuối cùng đếm số cổ phần “Đồng ý”.
- d. Sau khi đại hội đã biểu quyết xong các vấn đề trên Phiếu biểu quyết số 1, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành thu hồi Phiếu biểu quyết này để kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết chính xác cho từng nội dung, vấn đề được biểu quyết tại Đại hội. Trưởng ban Kiểm phiếu sẽ công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết trước Đại hội.
- e. Trong trường hợp có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, chủ tọa sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.
- f. Khi Đại hội kết thúc, Ban kiểm phiếu sẽ thu các Phiếu biểu quyết số 2 để đưa ra kết quả biểu quyết về Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội.
6. Quy định về Phiếu biểu quyết:

Các Phiếu biểu quyết có một trong những yếu tố sau đây là không hợp lệ:

- Phiếu không phải do Ban tổ chức phát hành theo mẫu quy định;
- Phiếu không điền vào ô nào hoặc điền vào 2 ô trở lên cho một nội dung biểu quyết;
- Phiếu tẩy, xóa, sửa chữa các ký hiệu điền trong ô;
- Phiếu điền hoặc viết, vẽ ngoài ô theo quy định;
- Phiếu rách rời không còn nguyên vẹn các ô để điền hoặc không còn đủ các thông tin phục vụ cho kiểm soát và kiểm phiếu.

Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu này có hiệu lực ngay sau khi được thông qua Đại hội.

Trên đây là Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty CP Công trình Giao thông Đồng Nai.

Kính mời Quý vị cho ý kiến về Thẻ lệ biểu quyết này.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Cao Minh
Phan Cao Minh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông họp thường niên 2018 của
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai thông qua ngày 29/4/2016.

Tên tôi là: **Phạm Trường Anh.**

Chứng minh nhân dân số: 025998975 Cấp ngày 23/12/2014 Nơi cấp: Công an TP Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 46/27 đường số 18, phường Bình Hưng Hòa, Bình Tân, TP Hồ Chí Minh.

Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát.

Nay tôi làm đơn này gửi đến Đại hội đồng Cổ đông họp thường niên 2018 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai chấp thuận cho tôi được từ nhiệm chức vụ Trưởng ban kiểm soát của Công ty kể từ ngày 21/7/2018.

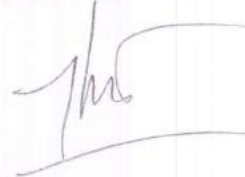
Lý do: vì lý do cá nhân.

Tôi đề nghị Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai công bố về việc từ nhiệm chức danh Trưởng ban kiểm soát của tôi theo đúng quy định.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

Đồng Nai, ngày 25 tháng 6 năm 2018

NGƯỜI VIẾT ĐƠN



Phạm Trường Anh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông họp thường niên 2018 của
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông
Đồng Nai thông qua ngày 29/4/2016.

Tên tôi là: **Nguyễn Huyền Trâm.**

Chứng minh nhân dân số: 230941669 Cấp ngày 10/6/2009 Nơi cấp: Công an tỉnh
Gia Lai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thống Nhất, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát.

Nay tôi làm đơn này gửi đến Đại hội đồng Cổ đông họp thường niên 2018 của
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai chấp thuận cho tôi được từ nhiệm chức
vụ Trưởng ban kiểm soát của Công ty kể từ ngày 21/7/2018.

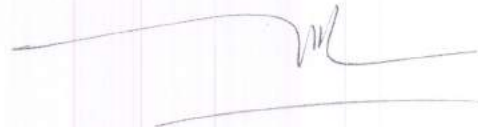
Lý do: vì lý do cá nhân.

Tôi đề nghị Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai công bố về việc từ
nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát của tôi theo đúng quy định.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

Đồng Nai, ngày 25 tháng 6 năm 2018

NGƯỜI VIẾT ĐƠN



Nguyễn Huyền Trâm

Số: 25 /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 21 tháng 7 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua danh sách miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018;**
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai.
- Căn cứ đơn từ nhiệm của các ông/bà Phạm Trường Anh, Nguyễn Huyền Trâm ký ngày 29/6/2018.
- Căn cứ vào Quy chế Đại hội.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua danh sách miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2016 - 2020) như sau:

STT	Họ và tên
1	Phạm Trường Anh
2	Nguyễn Huyền Trâm

Kính đề nghị Quý cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua.
Xin cảm ơn Đại hội!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Cao Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ trụ sở: Số 200, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Tel: (061)3899860 Fax: (061)3899750
Website: ctgtdongnai.com.vn Mail: ctgt@viettel.vn

Đồng Nai, ngày 10 tháng 7 năm 2018

QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ III (2015 - 2020) TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 04 năm 2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006; Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công Trình Giao Thông Đồng Nai được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/04/2017.

Hội đồng quản trị xây dựng “Quy chế bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ III (2015-2020)” tại Đại hội đồng cổ đông họp thường niên 2018 của Công ty Cổ phần Công trình Giao Thông Đồng Nai như sau:

1. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

- Công ty : Công ty Cổ phần Công Trình Giao Thông Đồng Nai
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- TV HĐQT : Thành viên Hội đồng quản trị
- TV BKS : Thành viên Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHCĐ : Đại hội cổ đông
- Điều lệ : Điều lệ Công ty CP Công Trình Giao Thông Đồng Nai
- Đại biểu : là cổ đông và/hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội cổ đông.

2. QUY ĐỊNH VỀ ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BKS

2.1. Đối tượng thực hiện quyền bầu cử:

Là cổ đông và/hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng 14/6/2018 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp.

2.2. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên BKS

❖ Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên BKS (theo Luật DN và Điều 40 - Điều lệ Công ty)

- Thành viên BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - ✓ Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp;
 - ✓ Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc và Phó giám đốc chi nhánh của Công ty;
 - ✓ Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
 - ✓ Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên;

2.3. Quyền ứng cử, đề cử thành viên BKS:

❖ Quyền ứng cử, đề cử thành viên BKS (theo Điều 45 - Điều lệ Công ty)

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng (kể từ ngày đăng ký cuối cùng ngày 14/6/2018) có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát.
 - ✓ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
 - ✓ Từ 25% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
 - ✓ Từ 50% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.
- Các cá nhân thỏa mãn các điều kiện là thành viên BKS theo quy chế này có quyền gửi giấy tự ứng cử/đề cử đến công ty.
- Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

3. QUY ĐỊNH VỀ NỘP HỒ SƠ ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BKS

3.1. Hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên BKS

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đáp ứng các điều kiện quy định tại Mục 2 Quy chế này phải gửi hồ sơ liên quan đến việc đề cử, ứng cử thành viên BKS cho Công ty.
- Số lượng bộ hồ sơ: 02 bộ chính
- Danh mục hồ sơ:
 - ✓ Giấy đề cử về việc cổ đông/nhóm cổ đông đề cử người vào chức danh thành viên BKS;

- ✓ Đơn ứng cử về việc cá nhân tự ứng cử vào chức danh thành viên BKS;
- ✓ Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai;
- ✓ Bản sao hợp lệ CMND/ hộ chiếu của ứng viên;

3.2. Nộp hồ sơ ứng cử, đề cử:

- Người được đề cử, ứng cử chức danh thành viên BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực nội dung hồ sơ ứng cử, đề cử của mình.
- Người tự ứng cử hoặc đề cử vào chức danh thành viên BKS của công ty nhiệm kỳ III (2015 – 2020) phải gửi bộ hồ sơ theo Mục 3.1 Quy chế này trực tiếp hoặc thông qua bưu điện dưới hình thức đảm bảo đến văn phòng Công ty theo địa chỉ sau:
 - ✓ Công ty Cổ phần Công Trình Giao Thông Đồng Nai
 - ✓ Địa chỉ trụ sở: Số 200, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
 - ✓ Tel: (0251)3899860 Fax: (0251)3899750
- Hạn chót gửi hồ sơ ứng cử/đề cử là 16h00 ngày 15/7/2018. Hết thời gian này, mọi trường hợp đề nghị đề cử/ứng cử sẽ không được xem xét giải quyết.

4. QUY ĐỊNH VỀ BẦU CỬ VÀ TRÚNG CỬ

- Số lượng thành viên BKS được bầu bổ sung, thay thế tối đa là 02 thành viên.

4.1. Danh sách ứng cử viên:

- Dựa vào hồ sơ đề cử, ứng cử đầy đủ và hợp lệ của các cổ đông/nhóm cổ đông, Hội đồng quản trị sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu bổ sung vào BKS. Danh sách các ứng cử viên phải được Đại hội thông qua trước khi tiến hành bầu cử.
- Thông tin liên quan đến các ứng viên BKS (trong trường hợp đã xác định được các ứng viên) được công bố tối thiểu hai (01) ngày trước ngày tổ chức họp ĐHCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty.

4.2. Phương thức bầu cử:

- Việc bầu bổ sung thành viên BKS thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện/được ủy quyền nhân với số thành viên bầu bổ sung BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Tỷ lệ phiếu bầu được tính căn cứ theo tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Chủ tọa tại Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những nội dung cụ thể:
 - ✓ Giới thiệu danh sách đề cử bổ sung vào BKS
 - ✓ Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

4.3. Phiếu bầu cử và ghi phiếu bầu:

4.4.1. Nội dung phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu cử có đóng dấu của Công ty và bao gồm các thông tin sau:

- ✓ Tên cổ đông, mã cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu, tổng số phiếu bầu.
- ✓ In sẵn tên ứng cử viên theo thứ tự ABC
- Mỗi cổ đông, người đại diện hoặc người được ủy quyền được phát một (01) phiếu bầu để bầu bổ sung thành viên BKS.

Lưu ý: Người được phát phiếu bầu cử phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu. Nếu không thông báo thì phiếu bầu cử được xem là không hợp lệ.

4.4.2. Cách ghi phiếu bầu cử: Cổ đông có thể ghi phiếu bầu theo 1 trong 2 cách sau:

- **Cách 1:** Đánh dấu “X” vào mục “ Số phiếu được bầu” ngay sau tên các ứng cử viên muốn bầu cử. Đối với trường hợp này, số phiếu bầu sẽ được chia đều cho các ứng viên được chọn. Số phiếu bầu lẻ sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Ví dụ: Trường hợp bầu cử 02 thành viên BKS, cổ đông A sở hữu 2.500 cổ phiếu, và tổng số phiếu bầu tương ứng là 5.000 phiếu (2.500*2). Cổ đông A đánh dấu “X” chọn cho 2 ứng cử viên B, C. Vậy số phiếu bầu cho từng ứng cử viên tương đương là 2.500 phiếu (5.000/2).

- **Cách 2:** Cổ đông ghi cụ thể số lượng phiếu bầu vào mục “ Số phiếu được bầu” ngay sau tên các ứng cử viên muốn bầu cử. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được lớn hơn tổng số phiếu bầu ghi trên phiếu bầu cử của cổ đông

Lưu ý:

- ✓ Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu “X” vừa ghi số lượng vào mục “ Số phiếu được bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu bầu.
- ✓ Trường hợp đại biểu không bầu cử cho bất kỳ thành viên nào (phiếu bầu trống) thì phiếu bầu đó được xem là phiếu bầu không hợp lệ.

4.4. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu:

- Phiếu bầu hợp lệ: Là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, có đóng dấu công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - ✓ Phiếu bầu không theo mẫu quy định của Công ty;
 - ✓ Phiếu không có dấu của công ty;
 - ✓ Phiếu bầu bị bỏ trống (đại biểu không ghi phiếu bầu);
 - ✓ Phiếu chứa đựng thông tin sai về Tên cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu/đại diện, tổng số phiếu bầu;
 - ✓ Phiếu gạch xóa, sửa chữa; gạch tên các ứng cử viên; ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc Danh sách ứng cử viên đã được Đại hội cổ đông thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu; hoặc ghi phiếu bầu cử không đúng theo quy định tại mục 4.4.2 của Quy

chế này;

- ✓ Phiếu có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó sở hữu và hoặc đại diện/được ủy quyền;
- ✓ Phiếu được nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu.

4.5. Ban kiểm phiếu, bỏ phiếu và kiểm phiếu:

4.6.1. Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào BKS;
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - ✓ Hướng dẫn cổ đông quy trình bầu cử, các thức bỏ phiếu;
 - ✓ Phát phiếu bầu;
 - ✓ Tiến hành kiểm phiếu;
 - ✓ Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

4.6.2. Bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Trong trường hợp có sự sai sót trên phiếu bầu hoặc quá trình ghi phiếu bầu, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và nộp lại phiếu bầu cử cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);
- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu tại một phòng riêng dưới sự giám sát của Ban kiểm soát và 01 đại diện của cổ đông;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, và Trưởng ban kiểm phiếu phải công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội. Ban kiểm phiếu cũng có trách nhiệm cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

4.6. Điều kiện trúng cử:

- Ứng viên trúng cử được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên bầu quy định tại điều lệ Công ty.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc điều lệ Công ty.

4.7. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp, số và tỉ lệ phiếu bầu hợp lệ, phiếu bầu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ

quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào BKS;

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

4.8. Khiếu nại:

- Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này sẽ được trình tại Đại hội đồng cổ đông họp thường lần niên 2018 và thông qua trước giờ bầu cử.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phan Cao Minh
Phan Cao Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY ĐỀ CỬ
ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Kính gửi : BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Tôi tên là: Trương Thị Lan
CMND số: 0791630014, Ngày cấp: 07/06/2016, Nơi cấp: CA TP. HCM
Địa chỉ: 107/12 Trương Đình P.6, Q3, TP HCM
Hiện đang sở hữu/đại diện: 1.20.000 cổ phần (Bằng chữ:

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): 1.200.000.000 đồng

Đề nghị Ban Tổ chức Đại hội Cổ đông Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai cho tôi được đề cử:

Ông/bà: Huỳnh Đình Vinh
CMTND số: 191585010, Ngày cấp: 15/02/2016, Nơi cấp: CA TP. Huế
Địa chỉ thường trú: Tổ 4, P. Hương Hồ, TX. Hương Trà, TP. Huế
Trình độ chuyên môn: Chuyên viên phân tích tài chính
Hiện đang sở hữu: 0 cổ phần (Bằng chữ:

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): đồng

Làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai nhiệm kỳ III (2016-2020) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 ngày 21 tháng 7 năm 2018.

Trân trọng cảm ơn!

Ghi chú : Đơn này phải được gửi đến BTC Đại hội trước 16h ngày 15/7/2018

Đồng Nai, ngày tháng năm 2018

CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lan
Trương Thị Lan

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY ĐỀ CỬ
ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Kính gửi : BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Tôi tên là: Lâm Thị Nhiễm

CMND số: 190373697, Ngày cấp: 22/08/2009, Nơi cấp:

Địa chỉ: 86 Trương Chinh, Tân Bình, TP.HCM

Hiện đang sở hữu/đại diện: 56.700 cổ phần (Bằng chữ:
Năm mươi sáu ngàn bảy trăm cổ phần)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): 567.000.000 đồng

Đề nghị Ban Tổ chức Đại hội Cổ đông Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai
cho tôi được đề cử:

Ông/bà: Huyệch Đình Vinh

CMTND số: 151585010, Ngày cấp: 15/02/2016, Nơi cấp: CA TP Huế

Địa chỉ thường trú: Tổ 4, P. Hương Hồ, TX Hương Trà, TT Huế

Trình độ chuyên môn: Chuyên viên phân tích tài chính

Hiện đang sở hữu: 0 cổ phần (Bằng chữ:))

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): đồng

Làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng
Nai nhiệm kỳ III (2016-2020) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 ngày 21 tháng
7 năm 2018.

Trân trọng cảm ơn!

Ghi chú : Đơn này phải được gửi đến BTC Đại hội trước 16h ngày 15/7/2018

Đồng Nai, ngày 14 tháng 07 năm 2018

CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lâm Thị Nhiễm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Kính gửi : BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Tôi tên là: Lê Huy
CMND số: 0233 10356, Ngày cấp: 27/08/2014, Nơi cấp: CA TP HCM
Địa chỉ: 737/18 CMTX, TH HCM
Hiện đang sở hữu/đại diện: 1.20.000 cổ phần (Bằng chữ:

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): 1.200.000.000 đồng

Đề nghị Ban Tổ chức Đại hội Cổ đông Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai cho tôi được đề cử:

Ông/bà: Huyah Đinh Vĩnh
CMTND số: 092585010, Ngày cấp: 15/02/2016, Nơi cấp: CA TP Huế
Địa chỉ thường trú: Tổ 4, P. Hương Hồ, TX. Hương Trà, TP Huế
Trình độ chuyên môn: Chuyên Kế toán thuế tại F&W
Hiện đang sở hữu: 0 cổ phần (Bằng chữ:

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): Không đồng

Làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai nhiệm kỳ III (2016-2020) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 ngày 21 tháng 7 năm 2018.

Trân trọng cảm ơn!

Ghi chú : Đơn này phải được gửi đến BTC Đại hội trước 16h ngày 15/7/2018

Đồng Nai, ngày 14 tháng 07 năm 2018

CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lê Huy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY ĐỀ CỬ
ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Kính gửi : BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Tôi tên là: Đỗ Thị Minh Hạnh.....

CMND số: 001190000544, Ngày cấp: 01/10/2013, Nơi cấp:

Địa chỉ: Tổ 18 D / 26 Đường Mai, Trưng Mai, Tân Phú.....

Hiện đang sở hữu/dại diện: 48.900..... cổ phần (Bằng chữ: Bốn mươi tám ngàn chín trăm.)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): 489.000.000..... đồng

Đề nghị Ban Tổ chức Đại hội Cổ đông Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai cho tôi được đề cử:

Ông/bà: Vũ Thị Thanh Thủy.....

CMTND số: 271760384..., Ngày cấp: 05/03/2016, Nơi cấp: Đồng Nai.....

Địa chỉ thường trú: 153A, Quốc lộ 1, KP1, Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai

Trình độ chuyên môn: Chuyên Viên Tài chính.....

Hiện đang sở hữu: 0..... cổ phần (Bằng chữ: Không.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): đồng

Làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai nhiệm kỳ III (2016-2020) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 ngày 21 tháng 7 năm 2018.

Trân trọng cảm ơn!

Ghi chú : Đơn này phải được gửi đến BTC Đại hội trước 16h ngày 15/7/2018

Đồng Nai, ngày 14 tháng 07 năm 2018

CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hạnh
Đỗ Thị Minh Hạnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY ĐỀ CỬ
ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Kính gửi : BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Tôi tên là: Đoàn Văn Thanh
CMND số: 077086001303 Ngày cấp: 29/05/2017, Nơi cấp: CA TP HCM
Địa chỉ: 387/11B Trần Xuân Sơn, Q.7, TP HCM
Hiện đang sở hữu/đại diện: 120.000 cổ phần (Bằng chữ:

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): 1.200.000.000 đồng
Đề nghị Ban Tổ chức Đại hội Cổ đông Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai cho tôi được đề cử:

Ông/bà: Vũ Thị Thanh Thủy
CMTND số: 271760384 Ngày cấp: 05/05/2016, Nơi cấp: Đồng Nai
Địa chỉ thường trú: 153A QL1, KP 1, Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai
Trình độ chuyên môn: Chuyên viên tài chính
Hiện đang sở hữu: 0 cổ phần (Bằng chữ: Không)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): đồng

Làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai nhiệm kỳ III (2016-2020) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 ngày 21 tháng 7 năm 2018.

Trân trọng cảm ơn!

Ghi chú : Đơn này phải được gửi đến BTC Đại hội trước 16h ngày 15/7/2018

Đồng Nai, ngày 14 tháng 07 năm 2018
CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đoàn Văn Thanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**

Kính gửi : BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Tôi tên là: Trương Thiên Vũ
CMND số: 02254B263, Ngày cấp: 01/09/2003, Nơi cấp: GA TP HCM
Địa chỉ: 109/28/26 Đường số 2, Q Gò Vấp, TP HCM
Hiện đang sở hữu/đại diện: 120.000 cổ phần (Bằng chữ:

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): 1.200.000.000 đồng

Đề nghị Ban Tổ chức Đại hội Cổ đông Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai cho tôi được đề cử:

Ông/bà: Vũ Thị Thanh Thủy
CMTND số: 272760384, Ngày cấp: 05/03/2016, Nơi cấp: Đồng Nai
Địa chỉ thường trú: 153A, QL1, KP1, Trảng Dài, Bùn Trà, Đồng Nai
Trình độ chuyên môn: Chuyên viên tài chính
Hiện đang sở hữu: 0 cổ phần (Bằng chữ: Không)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): đồng

Làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai nhiệm kỳ III (2016-2020) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 ngày 21 tháng 7 năm 2018.

Trân trọng cảm ơn!

Ghi chú : Đơn này phải được gửi đến BTC Đại hội trước 16h ngày 15/7/2018

Đồng Nai, ngày 14 tháng 07 năm 2018
CÓ ĐÔNG ĐỀ CỬ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Vũ
Trương Thiên Vũ

Số: 26 /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 21 tháng 7 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua danh sách ứng viên để bầu bổ sung thành viên
Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018;
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai.
- Căn cứ đơn từ nhiệm của các ông/bà Phạm Trường Anh, Nguyễn Huyền Trâm ký ngày 29/6/2018.
- Căn cứ vào Quy chế Đại hội.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua danh sách ứng viên để bầu bổ sung Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2015 - 2020) như sau:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Điều kiện đề cử/ứng cử
1	Huỳnh Đình Vinh	1986	Đề cử/ứng cử theo Điều 45 Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai
2	Vũ Thị Thanh Thủy	1986	

Kính đề nghị Quý cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua.
Xin cảm ơn Đại hội!

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Cao Minh

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH



1. Họ và tên: **HUỖNH ĐÌNH VINH**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 17/10/1986
4. Nơi sinh: Thừa Thiên Huế
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. CMND số: 191585010 Cấp ngày 15/02/2016 tại Công an TT Huế
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Thừa Thiên Huế
9. Địa chỉ thường trú: Tổ 4, P Hương Hồ, TX. Hương Trà, TT Huế
10. Số điện thoại liên lạc: 0912 861.129
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản lý công nghiệp
13. Quá trình công tác:
 - 2015 – nay: Giám đốc trung tâm Khách hàng cao cấp CTY CP Chứng Khoán KB Việt Nam
 - 10/2010 – 05/2015: Chuyên viên cao cấp Tư vấn Tài chính CTY CP CK Phú Hưng
 - 02/2018 – 09/2010: Chuyên viên Tư vấn CTY TNHH Tư vấn đầu tư Hồng Hối
14. Chức vụ công tác hiện nay:
 - Giám đốc trung tâm Khách hàng cao cấp CTY CP Chứng Khoán KB Việt Nam
15. Số lượng cổ phần nắm giữ: 0
16. Hiện đang tham gia quản lý, điều hành 0 tổ chức kinh tế

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của Cơ quan có thẩm quyền
(Chính quyền địa phương hoặc cơ quan nơi
cá nhân làm việc)

Tp.HCM, ngày 13 tháng 07 năm 2018

Người khai



Huỳnh Đình Vinh



TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO AFA
AFA RESEARCH & EDUCATION

CHỨNG NHẬN

THIS CERTIFIES THAT

HUYỀN ĐÌNH VINH

ĐÃ THAM GIA KHÓA ĐÀO TẠO
HAS ATTENDED THE TRAINING COURSE

Phương pháp phát hiện gian lận BCTC
Behind the Numbers - BtN

Tháng 12/2017
December 2017



Phan Lê Thanh Long, MBus, CPA, CMA
Senior Lecturer

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH



1. Họ và tên: **VŨ THỊ THANH THỦY**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 11/09/1986
4. Nơi sinh: Nam Định
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. CMND số: 271760384 Cấp ngày 05/03/2016 tại Công an Đồng Nai
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Nam Định
9. Địa chỉ thường trú: 153A Quốc lộ 1, Khu Phố 1, P.Tràng Dài, Biên Hòa – Đồng Nai
10. Số điện thoại liên lạc: 0914151677
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế đối ngoại
13. Quá trình công tác:
 - 2012 – nay: Trưởng phòng Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp CTCP Chứng khoán Quốc Gia
 - 10/2011 – 08/2012: Chuyên viên cao cấp Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp CTCP Chứng khoán Đại Dương
 - 02/2011 – 09/2011: Chuyên viên cao cấp Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
 - 08/2008 – 09/2010: Trợ lý kiểm toán Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
14. Chức vụ công tác hiện nay:
 - Trưởng phòng Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp CTCP Chứng khoán Quốc Gia
15. Số lượng cổ phần nắm giữ: 0

16. Hiện đang tham gia quản lý, điều hành 0 tổ chức kinh tế

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của Cơ quan có thẩm quyền
(Chính quyền địa phương hoặc cơ quan nơi cá nhân làm việc)

Tp.HCM, ngày 12 tháng 7 năm 2018

Người khai

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Thủy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành
theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của
Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường
.....Đại học Ngoại Thương.....

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo **CHÍNH QUY**
ngành **Kinh tế**

hạng **Khá** năm tốt nghiệp **2009**

và công nhận danh hiệu **Cử nhân kinh tế**

Chuyên ngành Kinh tế đối ngoại

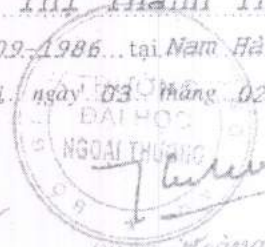
cho **Vũ Thị Thanh Thủy**

sinh ngày **11-09-1986** tại **Nam Hà**

Hà Nội, ngày **03** tháng **02** năm **2009**

Hiệu trưởng

Khoa trưởng



GS.TS. Hoàng Văn Châu



Số hiệu bằng

A **283078**

Số vào sổ

17551

Chữ ký của người được cấp bằng

Vũ Thị Thanh Thủy

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
BỒI DƯỠNG KẾ TOÁN TRƯỞNG



Cấp cho: *Vũ Thị Thanh Thủy*

Sinh ngày: *1986* tại: *Nam Hà*

Đơn vị công tác: *Cty CP Đầu tư T & T*

Đã hoàn thành khóa học Bồi dưỡng kế toán trưởng

Doanh nghiệp.....theo quy định của Bộ Tài chính

từ ngày *03/11/2011* đến ngày *10/02/2012*

của Trường Đại học Kinh tế TP.HCM. Đạt loại: *KHÁ*

Nº 003901

Số đăng ký: *KT-20599* / *KTT*

Theo Quyết định số: *1503/QĐ-ĐHKT-KTKT*

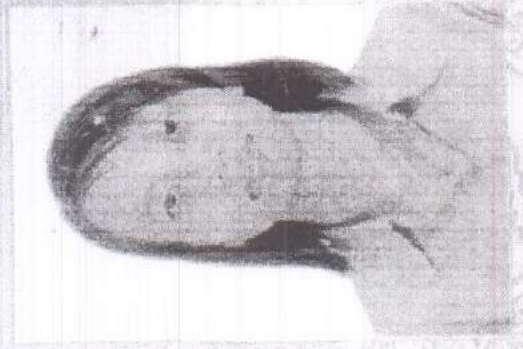
TP. Hồ Chí Minh, ngày *03* tháng *03* năm *2012*



HIỆU TRƯỞNG

Phan Thị Bích Nguyệt
PGS-TS Phan Thị Bích Nguyệt

BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
MINISTRY OF FINANCE
THE STATE SECURITIES COMMISSION OF VIETNAM



Chữ ký, họ tên người hành nghề chứng khoán
Signature, full name of the Fund Manager

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ QUẢN LÝ QUỸ
FUND MANAGEMENT CERTIFICATE

Số/N number: 111100061019

Họ và tên/Full Name: Trần Thị Thanh Thủy

Ngày sinh/Date of birth: 11.9.1986

Quốc tịch/Nationality: Việt Nam

Giấy CMND/Hộ chiếu số/ID Card/Passport number: 271760384

Cấp ngày/Date of issue: 24.11.2008

Tại/Place of issue: Hồng Hải

Hà Nội, ngày/day... 13 tháng/month 3... năm/year 2013

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
CHAIRMAN OF THE STATE SECURITIES COMMISSION



Nguyễn Văn Văn Văn